

NÂNG CAO KỸ NĂNG ỨNG DỤNG THỰC TIỄN CỦA SINH VIÊN QUA PHƯƠNG PHÁP LÀM DỰ ÁN THAY THẾ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN TRUYỀN THỐNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ MODULE CƠ SỞ NGÀNH TẠI TRƯỜNG

ThS. Huỳnh Thị Anh Đào

Tóm tắt: Bài báo tập trung nghiên cứu việc nâng cao kỹ năng ứng dụng thực tiễn của sinh viên Trường Cao đẳng Du lịch Huế thông qua phương pháp làm dự án thay thế cho hình thức thi kết thúc học phần truyền thống đối với một số module cơ sở ngành. Đối tượng nghiên cứu là sinh viên các lớp ngành Du lịch trong năm học 2023–2024. Nghiên cứu được triển khai theo phương pháp khảo sát, quan sát quá trình thực hiện dự án, kết hợp phỏng vấn và đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Kết quả cho thấy phương pháp làm dự án không chỉ giúp sinh viên củng cố kiến thức lý thuyết mà còn phát triển các kỹ năng quan trọng như viết báo cáo, khảo sát khách hàng, xử lý số liệu, tính toán các chỉ số kinh doanh, làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và khả năng trình bày. Qua đó, tính chủ động, sáng tạo và năng lực ứng dụng vào thực tiễn nghề nghiệp được nâng cao rõ rệt, góp phần khẳng định hiệu quả của phương pháp này trong đào tạo các môn học cơ sở ngành.

Từ khóa: Kỹ năng ứng dụng thực tiễn; Sinh viên; Dự án; Học phần cơ sở ngành; Phương pháp dạy học; Đào tạo du lịch. *

1. Đặt vấn đề:

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của ngành Du lịch, yêu cầu đặt ra đối với các cơ sở đào tạo là không chỉ trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức lý thuyết mà còn phải chú trọng đến kỹ năng ứng dụng thực tiễn. Thực tế cho thấy, sinh viên ngành Du lịch sau khi tốt nghiệp thường gặp khó khăn trong việc vận dụng kiến thức vào công việc cụ thể, đặc biệt ở các vị trí đòi hỏi kỹ năng nghiệp vụ, khả năng xử lý tình huống và tư duy sáng tạo.

Tại Trường Cao đẳng Du lịch Huế, các môn học cơ sở ngành đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng kiến thức và hình thành kỹ năng quản trị nghề nghiệp cho sinh viên. Tuy nhiên, phương thức đánh giá truyền thống thông qua thi kết thúc học phần vẫn còn nặng về kiểm tra lý thuyết, chưa tạo được môi trường để sinh viên gắn kết kiến thức với thực tế nghề nghiệp. Điều này dẫn đến hạn chế trong việc rèn luyện năng lực ứng dụng – một yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

Trong xu thế đổi mới giáo dục nghề nghiệp hiện nay, hình thức làm dự án và phương pháp học qua dự án (project-based learning) thay thế thi kết thúc học phần được xem là giải pháp hiệu quả. Kết quả cho thấy phương pháp làm dự án không

chỉ giúp sinh viên củng cố kiến thức lý thuyết mà còn phát triển các kỹ năng quan trọng như viết báo cáo, khảo sát khách hàng, xử lý số liệu, tính toán các chỉ số kinh doanh, làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và khả năng trình bày. Qua đó, tính chủ động, sáng tạo và năng lực ứng dụng vào thực tiễn nghề nghiệp được nâng cao rõ rệt, góp phần khẳng định hiệu quả của phương pháp này trong đào tạo các môn học cơ sở ngành.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích việc áp dụng phương pháp làm dự án thay cho thi kết thúc học phần truyền thống trong một số module cơ sở ngành tại Trường Cao đẳng Du lịch Huế, từ đó đánh giá tác động của phương pháp này đối với việc nâng cao kỹ năng ứng dụng thực tiễn của sinh viên.

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc áp dụng phương pháp làm dự án trong giảng dạy các học phần cơ sở ngành.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp này trong việc nâng cao kỹ năng ứng dụng thực tiễn cho sinh viên Trường Cao đẳng Du lịch Huế.
- Đề xuất giải pháp nhằm phát huy tối đa ưu điểm và khắc phục những khó khăn khi triển khai phương pháp thay thế thi kết thúc học phần truyền thống.

Ý NGHĨA THỰC TIỄN

Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần khẳng định tính cần thiết của việc đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập trong giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt đối với ngành Du lịch – lĩnh vực đòi hỏi cao về kỹ năng thực hành và khả năng ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, nghiên cứu cung cấp căn cứ khoa học và gợi ý giải pháp cho nhà trường trong việc thiết kế, tổ chức và đánh giá dự án, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động du lịch hiện nay.

PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp: Số liệu thứ cấp được thu thập từ các nguồn đã được sử dụng

Số liệu sơ cấp: Dựa trên kết quả tổng hợp tài liệu liên quan, bảng câu hỏi điều tra được xây dựng để thu thập ý kiến của sinh viên.

Điều tra bằng bảng hỏi đối với sinh viên đã tham gia các môn học cơ sở ngành có sử dụng phương pháp làm dự án thay cho phương án thi truyền thống.

Phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu

Đối với các số liệu thứ cấp: số liệu thứ cấp thu thập được tổng hợp và kiểm tra tính xác thực trước khi sử dụng.

Đối với số liệu sơ cấp: được phân tích dựa trên phiếu khảo sát sinh viên.

Phương pháp phân tích tổng hợp và thống kê

- Sử dụng phương pháp phân tổ thống kê để hệ thống hoá và tổ hợp tài liệu điều tra theo các tiêu thức phù hợp với mục đích nghiên cứu.

- Việc xử lý, tính toán số liệu được tiến hành trên máy tính theo các phần mềm thống kê thông dụng

2. Cơ sở lý thuyết:

2.1 Kỹ năng ứng dụng thực tiễn của sinh viên

Kỹ năng ứng dụng thực tiễn được hiểu là khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải quyết các tình huống, vấn đề phát sinh trong môi trường làm việc thực tế. Trong lĩnh vực du lịch – dịch vụ, kỹ năng kinh doanh, quản lý ứng dụng thực tiễn đặc biệt quan trọng, bao gồm:

kỹ năng ứng dụng về kinh doanh và kỹ năng ứng dụng về quản lý.

Đối với sinh viên trường cao đẳng du lịch Huế, kỹ năng ứng dụng này thể hiện qua năng lực phân tích tình huống kinh doanh – quản lý, đưa ra giải pháp hợp lý, đồng thời triển khai trong các hoạt động thực tiễn như quản trị khách sạn – nhà hàng, điều hành tour, hoạt động marketing du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ...

2.2 Phương pháp làm dự án/ dự án cuối học phần

2.2.1 Khái niệm

Phương pháp làm dự án cuối môn học Capstone Project là hình thức đánh giá thay thế thi kết thúc học phần truyền thống. Thay vì chỉ kiểm tra khả năng ghi nhớ lý thuyết, sinh viên được yêu cầu thực hiện một dự án hoặc dự án gắn với nội dung môn học và thực tiễn nghề nghiệp. Sản phẩm có thể là **báo cáo nghiên cứu, kế hoạch kinh doanh, mô phỏng sự kiện, dự án dịch vụ hoặc thuyết trình nhóm.**

2.2.2 Cơ sở lý luận

Phương pháp này dựa trên các học thuyết giáo dục hiện đại:

- **Thuyết kiến tạo (Constructivism – Piaget, Vygotsky):** Người học kiến tạo tri thức mới qua quá trình chủ động tìm tòi, trải nghiệm và giải quyết vấn đề.
- **Lý thuyết học tập trải nghiệm (Kolb, 1984):** Kiến thức chỉ trở nên bền vững khi người học được trải nghiệm – phản tư – khái niệm hóa – ứng dụng.
- **Giáo dục định hướng năng lực (Competency-Based Education):** Đánh giá năng lực thực hành (khả năng “làm được”) quan trọng hơn việc kiểm tra trí nhớ.

2.3 Đặc điểm của phương pháp dự án/dự án cuối môn học

- **Lấy người học làm trung tâm:** Sinh viên tự lựa chọn chủ đề hoặc vấn đề trong phạm vi môn học để khai thác.
- **Gắn với thực tiễn nghề nghiệp:** Nội dung dự án thường xuất phát từ tình huống thực tế trong ngành nghề.
- **Kết hợp đa kỹ năng:** Quá trình làm dự án đòi hỏi sinh viên vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm (giao tiếp, hợp tác, trình bày, giải quyết vấn đề).
- **Sản phẩm cụ thể:** Kết quả học tập được thể hiện dưới dạng báo cáo, mô hình, kế hoạch hay sự kiện thực tế.
- **Đánh giá đa chiều:** Giảng viên, nhóm sinh viên khác, thậm chí cả doanh nghiệp có thể tham gia phản biện và đánh giá sản phẩm.

2.4 Lợi ích đối với sinh viên cao đẳng du lịch

- Giúp sinh viên **gắn lý thuyết với thực tiễn kinh doanh – quản lý du lịch**, thay vì học thuần lý thuyết.
- Tăng cường **kỹ năng nghề nghiệp** như phân tích thị trường, lập kế hoạch, thiết kế sản phẩm du lịch, quản trị khách sạn – nhà hàng.
- Phát triển **kỹ năng mềm**: thuyết trình, giao tiếp, đàm phán, làm việc nhóm, quản lý thời gian.
- Hình thành **tư duy nghề nghiệp và năng lực thích ứng**, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

2.5 Hạn chế và yêu cầu khi áp dụng

- Đòi hỏi nhiều thời gian hơn so với thi viết truyền thống.
- Cần sự hướng dẫn, hỗ trợ sát sao từ giảng viên trong việc định hướng đề tài, phương pháp thực hiện và tiêu chí đánh giá.

3. Kết quả nghiên cứu

Bài viết thực hiện việc khảo sát hơn 75 Sinh viên bằng phương pháp qua Google Form và phỏng vấn trực tiếp.

3.1. Nhận thức của sinh viên

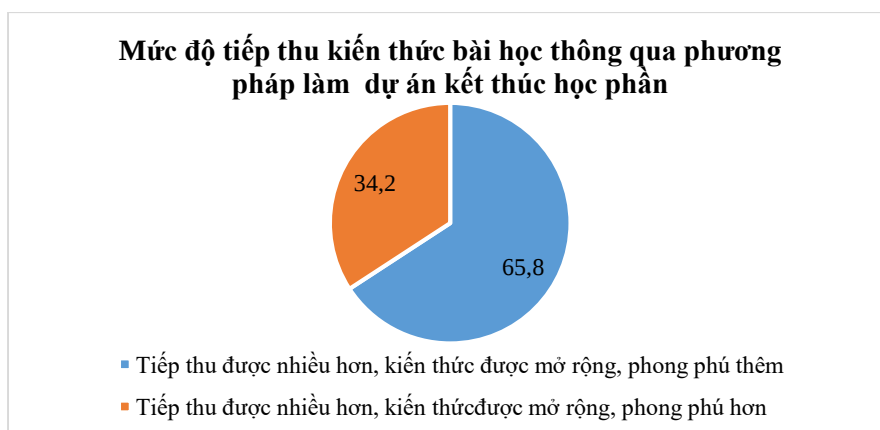
Kết quả khảo sát được thể hiện như sau:

Biểu đồ dưới đây cho thấy hơn 82% sinh viên coi dự án là cơ hội vận dụng kiến thức vào thực tiễn, 76,5% khẳng định tính gắn kết lý thuyết - thực hành, và gần 70% nhấn mạnh tính tự lực.

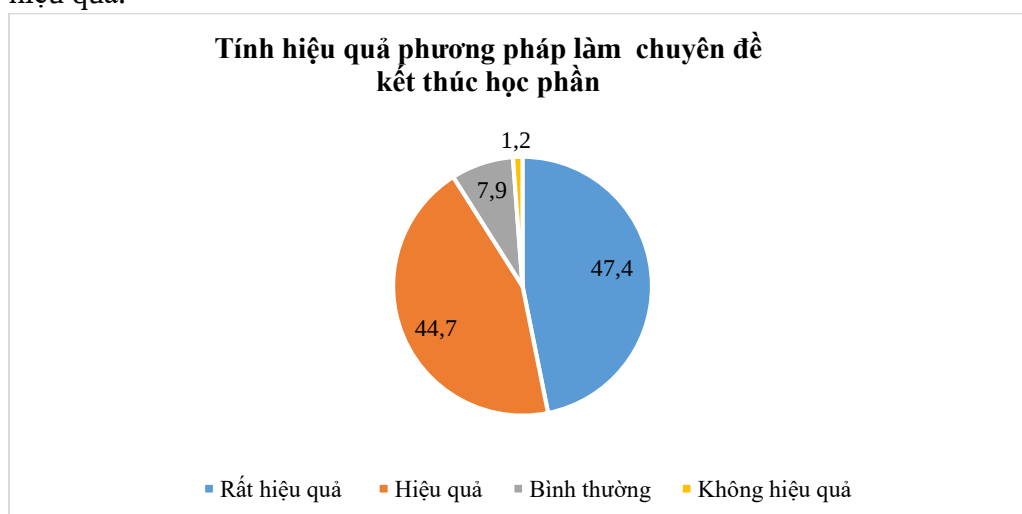
Theo em Dạy học dự án là:

Stt	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ %
1	Làm việc nhóm để đưa ra một sản phẩm cuối cùng có vận dụng kiến thức bài học và thông tin từ nhiều nguồn	89.5
2	Giáo viên ra bài tập về nhà , học sinh làm theo nhóm.	2.6
3	Yêu cầu học sinh làm việc nhiều hơn,tính tự lực cao hơn	7.9
	Tổng	100

Khi đánh giá về mức độ tiếp thu kiến thức bài học thông qua phương pháp làm dự án kết thúc học phần cho thấy sinh viên tiếp thu được nhiều hơn, kiến thức được mở rộng, phong phú thêm



Việc dạy học bằng phương pháp làm dự án kết thúc học phần được sinh viên đánh giá cao về tính hiệu quả, có đến gần 95% SV đánh giá là hiệu quả và rất hiệu quả.



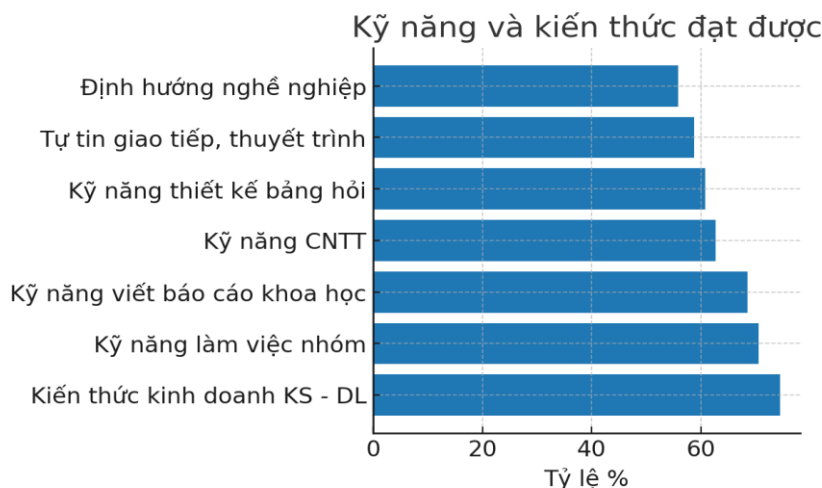
100% Sinh viên cho rằng Phương pháp này giúp các bạn định hướng và hiểu rõ hơn về nghề nghiệp



Khi hỏi về ý kiến: Nếu thầy cô thực hiện phương pháp làm dự án kết thúc học phần thì em sẽ. Câu trả lời là Ủng hộ và tham gia nhiệt tình: Chiếm đến 95%

3.2. Kiến thức và kỹ năng đạt được

Sinh viên phát triển nhiều kỹ năng: gần 75% nâng cao kiến thức kinh doanh KS - DL, 70,6% rèn luyện làm việc nhóm, 68,6% cải thiện viết báo cáo khoa học, trên 60% phát triển CNTT, khảo sát khách hàng, tự tin giao tiếp.



Phát triển kỹ năng nghề nghiệp toàn diện

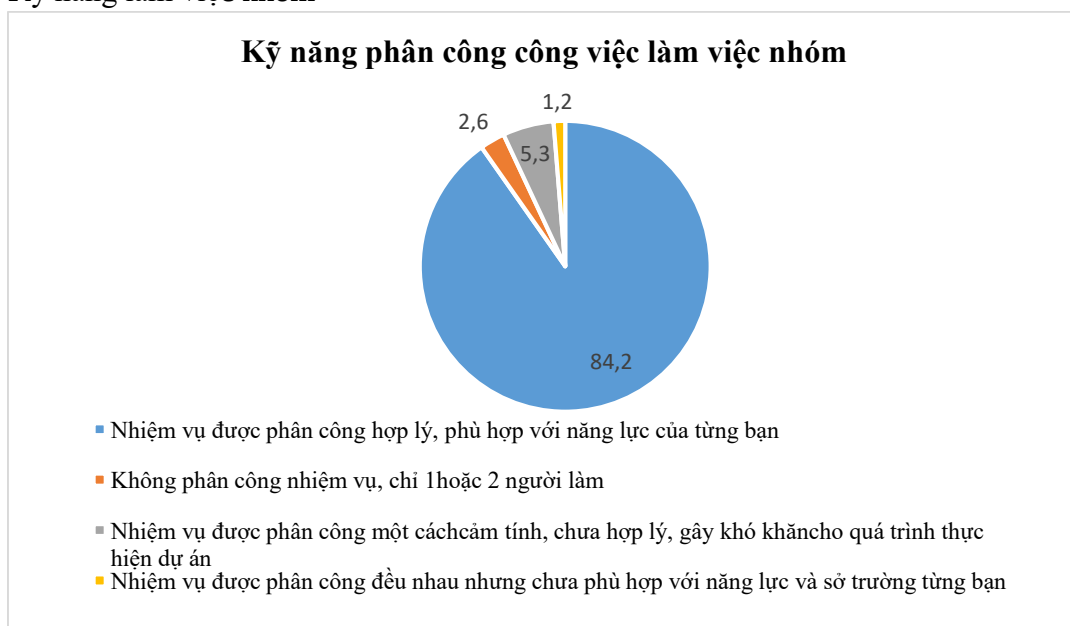
Trong quá trình thực hiện dự án, sinh viên được rèn luyện nhiều kỹ năng như: làm việc nhóm, tư duy giải quyết vấn đề, giao tiếp và trình bày, nghiên cứu và phân tích. Tất cả đều là những kỹ năng cần thiết trong môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp lữ hành – khách sạn – điểm du lịch.

Qua phiếu khảo sát cho thấy Sinh viên đã học được rất nhiều điều sau khi kết thúc bài dự án. Câu trả lời bao gồm của sinh viên học thêm được:

- Nhiều kiến thức liên quan đến việc kinh doanh Khách sạn, du lịch
- Phương pháp làm việc nhóm hiệu quả
- Nâng cao kỹ năng viết báo cáo một cáo
- Nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
- Nâng cao kỹ năng thống kê, phân tích số liệu
- Nâng cao kỹ năng thiết kế bảng hỏi, phiếu khảo sát
- Nâng cao kỹ năng tự tin trong giao tiếp
- Có định hướng tốt hơn cho nghề nghiệp

Kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên đạt hiệu quả cao và thể hiện bằng việc: Hầu hết các thành viên đều tham gia đầy đủ, nhiệt tình nhiệm vụ được trưởng nhóm phân công; Thể hiện được vai trò của trưởng nhóm và các thành viên thông qua việc lập kế hoạch công việc, phân công công việc cho các thành viên một cách hợp lý, phù hợp với năng lực của mỗi thành viên.

Kỹ năng làm việc nhóm



Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin được nâng cao, vì vậy sau sinh viên có thể vận dụng tốt việc sử dụng IT trong công việc sau khi ra trường.

Số liệu khảo sát thể hiện cụ thể: Trong quá trình thực hiện dự án, sinh viên sử dụng Internet để?

Stt	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ %
1	Tìm kiếm, thu thập thông tin, xử lý, phân tích dữ liệu	94.7
2	Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm	5,3

Sau khi kết thúc dự án, kỹ năng sử dụng, ứng dụng CNTT của em như thế nào?

Stt	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ %
1	Thành thạo và hiệu quả	23.7
2	Tiến bộ nhiều so với trước	68.4
3	Biết những thao tác cơ bản	5.3
4	Không thay đổi so với trước	2.6

Bên cạnh đó kỹ năng tiếng Anh của sinh viên cũng được cải thiện thông qua việc tham khảo tài liệu bằng tiếng Anh khi thực hiện dự án. Cụ thể có đến 84,2% sinh viên có tham khảo tài liệu bằng Tiếng Anh.



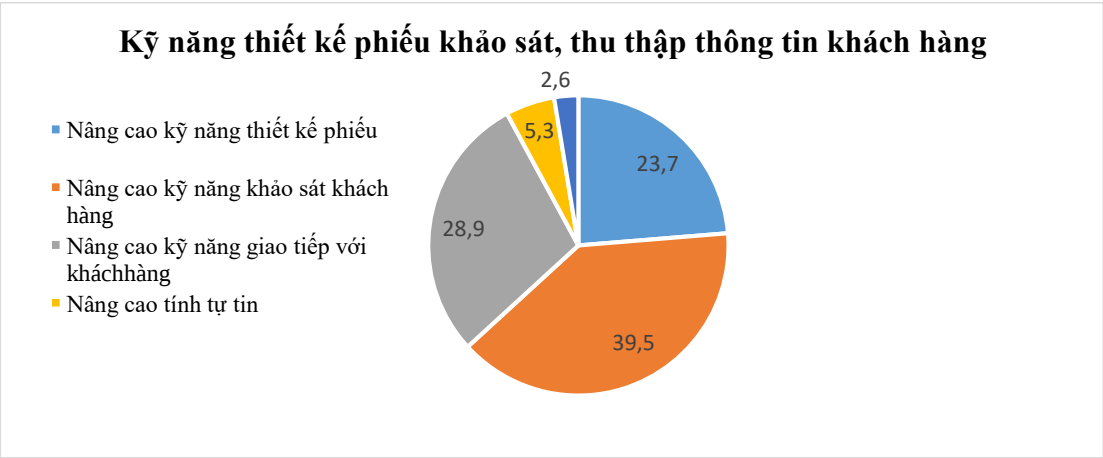
Thúc đẩy tư duy sáng tạo và chủ động học tập

Khi được giao quyền lựa chọn đề tài, tiếp cận thực tế và sáng tạo trong cách triển khai dự án, sinh viên trở nên chủ động hơn trong việc tìm kiếm thông tin, kết nối doanh nghiệp và tự tổ chức công việc. Đây là điểm khác biệt nổi bật so với hình thức học truyền thống.

Kỹ năng viết báo cáo của sinh viên khoa học hơn và logic hơn.
Em đánh giá như thế nào về mức độ nâng cao kỹ năng viết bài báo cáo một cách khoa học thông qua dạy học dự án

Stt	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ %
1	Kỹ năng viết báo cáo khoa học hơn	63.2
2	Kỹ năng viết báo cáo logic hơn	31.6
3	Kỹ năng viết báo cáo không nâng cao	5.3

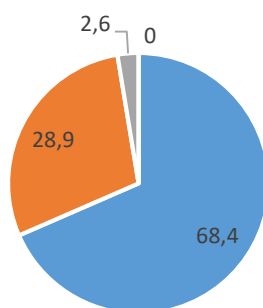
Bên cạnh đó kỹ năng thiết kế phiếu khảo sát, thu thập thông tin khách hàng của sinh viên đã được cải thiện nâng cao rất nhiều. Cụ thể qua tập trung vào các nội dung: Nâng cao kỹ năng thiết kế phiếu, nâng cao kỹ năng khảo sát khách hàng, nâng cao kỹ năng giao tiếp với khách, nâng cao tính tự tin



Đặc biệt, đối với sinh viên cao đẳng du lịch, kỹ năng xử lý, phân tích số liệu là rất hạn chế. Do đó, qua thực hiện chuyên các dự án kết thúc học phần này đã giúp sinh viên cải thiện rất nhiều trong kỹ năng này và giúp sinh viên tăng tính tự tin hơn trong tính toán

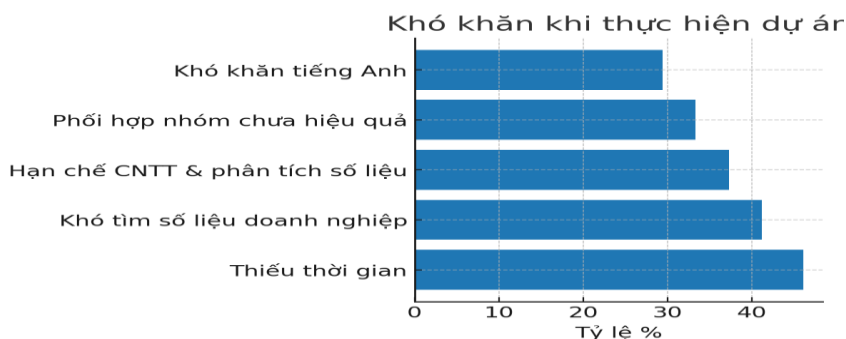
Stt	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ %
1	Biết cách xử lý, phân tích số liệu kinhdoanh của khách sạn, doanh nghiệp	68.4
2	Thành thạo hơn trong xử lý, phân tích số liệu khảo sát khách hàng	28.9
3	Tính toán các chỉ số thống kê hiệu quả hơn	2.6
4	Kỹ năng không thay đổi	0

Mức độ nâng cao kỹ năng xử lý, phân tích số liệu



- Biết cách xử lý, phân tích số liệu kinhdoanh của khách sạn, doanh nghiệp
- Thành thạo hơn trong xử lý, phân tích số liệu khảo sát khách hàng
- Tính toán các chỉ số thống kê hiệu quả hơn
- Kỹ năng không thay đổi

Một số khó khăn và thách thức khi triển khai



Khó khăn phổ biến: 46,1% thiếu thời gian, 41,2% khó tìm số liệu doanh nghiệp, 37,3% hạn chế CNTT và phân tích số liệu, 33,3% phối hợp nhóm chưa hiệu quả, gần 30% gặp khó khăn về ngoại ngữ.

4. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của phương pháp làm dự án kết thúc học phần:

Thứ 1. Hoàn thiện quy trình tổ chức và hướng dẫn thực hiện dự án

- Xây dựng **khung hướng dẫn thống nhất** cho các giảng viên về quy trình tổ chức, tiêu chí đánh giá, hình thức báo cáo, nhằm đảm bảo tính khoa học, công bằng và khả năng so sánh giữa các lớp, các học phần.
- Thiết kế **đề tài gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp** của từng ngành học
- Tăng cường **phản hồi thường xuyên** trong quá trình sinh viên triển khai dự án, giúp các em điều chỉnh hướng đi kịp thời, không chỉ đánh giá vào giai đoạn cuối.

Thứ 2. Nâng cao năng lực hướng dẫn và đánh giá của giảng viên

- Tổ chức **bồi dưỡng giảng viên** về phương pháp dạy học dựa trên dự án (Project-based Learning – PBL) và kỹ thuật đánh giá theo năng lực.
- Khuyến khích giảng viên **liên kết với doanh nghiệp** để tham khảo yêu cầu thực tế, từ đó điều chỉnh mục tiêu và nội dung dự án sát với nhu cầu thị trường lao động.

Thứ 3. Tăng cường kết nối giữa nhà trường – doanh nghiệp – cộng đồng

- Phát triển **mạng lưới đối tác học tập trải nghiệm**, nơi sinh viên có thể triển khai dự án theo nhu cầu thực tế của đơn vị (ví dụ: khảo sát thị trường, đánh giá chất lượng dịch vụ, truyền thông du lịch...).

Thứ 4. Ứng dụng công nghệ hỗ trợ quá trình thực hiện dự án

- Sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến để **quản lý tiến độ**, chia sẻ tài liệu, và phản hồi liên tục giữa giảng viên – sinh viên.
- Khuyến khích sinh viên **ứng dụng công nghệ số** trong báo cáo sản phẩm dự án như video clip, infographic, mô hình 3D, hoặc website giới thiệu ý tưởng du lịch.
- Tổ chức **diễn đàn chia sẻ sản phẩm học tập số**, giúp lan tỏa ý tưởng và tạo động lực cạnh tranh lành mạnh giữa các nhóm sinh viên.

Thứ 5. Xây dựng cơ chế khuyến khích và nhân rộng mô hình

- Nhà trường cần khuyến khích **thực hiện dự án vào tiêu chí đánh giá học phần**, thay thế hình thức thi truyền thống.
- Tạo cơ hội trình bày dự án trước hội đồng có giảng viên
- Biểu dương, khen thưởng **nhóm sinh viên và giảng viên có dự án dự án xuất sắc**, đồng thời nhân rộng mô hình sang các học phần tương tự.
- Định kỳ **tổ chức hội thảo học thuật nội bộ** để trao đổi kinh nghiệm, khó khăn và chia sẻ cách làm hay trong việc triển khai phương pháp này.

5. Kiến nghị:

Ban Giám hiệu nhà trường cho phép đưa hình thức làm Dự án, đồ án tốt nghiệp, Dự án tốt nghiệp liên quan đến Truyền thông, quảng bá và MKT, Quản lý

chất lượng dịch vụ đối với các Sinh viên có học lực Tốt để vừa nâng cao chất lượng học tập, phương pháp nghiên cứu khoa học của sinh viên, đồng thời để sử dụng các sản phẩm của sinh viên vận dụng vào chiến lược truyền thông, Marketing của Trường và của Villa Huế.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy phương pháp làm dự án cuối môn học thay thế thi kết thúc học phần truyền thống đã mang lại nhiều tác động tích cực đối với sinh viên Trường Cao đẳng Du lịch Huế. Đa số sinh viên nhận thức rõ bản chất của phương pháp này là cơ hội để vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn, phát huy tính thân tự lực, chủ động và hợp tác nhóm.

Phương pháp dự án cuối môn học là hướng đi đúng đắn trong đổi mới kiểm tra – đánh giá, đặc biệt đối với các môn học cơ sở ngành của Trường Cao đẳng Du lịch Huế.

Phương pháp này không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo trong nhà trường và yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp.

Trong thời gian tới, nhà trường và giảng viên cần tiếp tục triển khai, đồng thời hoàn thiện cơ chế hỗ trợ, tiêu chí đánh giá và gắn kết với doanh nghiệp nhằm phát huy tối đa hiệu quả của phương pháp, hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực du lịch có năng lực thực hành và khả năng ứng dụng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của ngành Du lịch Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bell, S. (2010). *Project-Based Learning for the 21st Century: Skills for the Future*. The Clearing House, 83(2), 39–43.
2. Biggs, J., & Tang, C. (2011). *Teaching for Quality Learning at University*. McGraw-Hill Education.
3. Blumenfeld, P. C., Soloway, E., Marx, R. W., Krajcik, J. S., Guzdial, M., & Palincsar, A. (1991). *Motivating project-based learning: Sustaining the doing, supporting the learning*. Educational Psychologist, 26(3–4), 369–398.
4. Black, P., & Wiliam, D. (1998). *Assessment and classroom learning*. Assessment in Education: Principles, Policy & Practice, 5(1), 7–74.
5. Hmelo-Silver, C. E. (2004). *Problem-Based Learning: What and How Do Students Learn?* Educational Psychology Review, 16(3), 235–266.
6. Kolb, D. A. (1984). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Prentice Hall.
7. Larmer, J., & Mergendoller, J. (2015). *Gold Standard PBL: Essential Project Design Elements*. Buck Institute for Education.
8. Nguyễn Văn Cường & Trần Bá Hoàn. (2009). *Dạy học theo dự án – Một phương pháp dạy học tích cực*. Tạp chí Giáo dục, (210), 44–46.

9. Trần Thị Tuyết Oanh. (2016). *Áp dụng dạy học dự án trong đào tạo giáo viên – Một số kinh nghiệm và bài học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 12(4), 56–62.
10. Nguyễn Thị Thu. (2020). *Ứng dụng học qua dự án trong đào tạo ngành Du lịch*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Văn Hiến, 9(3), 75–82.
11. Lê Hữu Tình. (2021). *Nâng cao kỹ năng nghề cho sinh viên ngành Du lịch qua phương pháp học theo dự án*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Huế, 30(2), 112–120.
12. Thomas, J. W. (2000). *A Review of Research on Project-Based Learning*. San Rafael, CA: Autodesk Foundation.

**ENHANCING STUDENTS' PRACTICAL APPLICATION SKILLS
THROUGH PROJECT-BASED ASSIGNMENTS AS AN ALTERNATIVE
TO TRADITIONAL FINAL EXAMINATIONS FOR SELECTED
FOUNDATIONAL MODULES AT THE COLLEGE OF TOURISM**

Abstract: *The article focuses on enhancing the practical application skills of students at Hue College of Tourism through project-based assignments as an alternative to traditional end-of-course examinations in some fundamental modules. The research subjects are students from Tourism classes in the academic year 2023–2024. The study was conducted using surveys, observation of the project implementation process, combined with interviews and evaluation of students' learning outcomes. The findings indicate that project-based assignments not only help students consolidate theoretical knowledge but also develop essential skills such as report writing, customer surveying, data processing, calculating business indicators, teamwork, critical thinking, problem-solving, and presentation. As a result, students' proactiveness, creativity, and ability to apply knowledge to professional practice were significantly improved, affirming the effectiveness of this method in teaching fundamental modules.*

Keywords: *Practical application skills; Students; Project-based learning; Fundamental modules; Teaching methodology; Tourism education. **